

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN
TUẦN 5 (04/10 – 09/10/2021)

TUẦN 5 04/10–09/10	CHỦ ĐỀ 2
	MIỀN CỔ TÍCH

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước **phần Lý thuyết** của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành **phần Bài tập** trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

CHỦ ĐỀ 2: MIỀN CỔ TÍCH

PHẦN 1 : ĐỌC + THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

TRI THỨC ĐỌC HIỂU

Truyện cổ tích là thể loại **truyện kể dân gian**, kết quả của **trí tưởng tượng** dân gian, xoay quanh cuộc đời, số phận của các kiểu nhân vật. Truyện cổ tích thể hiện cách nhìn, cách nghĩ của người xưa đối với cuộc sống, đồng thời nói lên **ước mơ về một xã hội công bằng, tốt đẹp**.

Cốt truyện cổ tích thường sử dụng yếu tố **hoang đường, kì ảo**, mở đầu bằng “Ngày xưa ngày xưa...” và **kết thúc có hậu**. Truyện được kể theo trình tự thời gian.

Truyện cổ tích thường kể về một số kiểu nhân vật như nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh... **Phẩm chất của nhân vật truyện cổ tích chủ yếu được thể hiện qua hành động**.

Đề tài là **hiện tượng đời sống** được miêu tả, thể hiện qua văn bản.

Chủ đề là **vấn đề chính** mà văn bản nêu lên **qua một hiện tượng đời sống**. Trong truyện cổ tích, chủ đề nổi bật là **ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác**.

Người kể chuyện là vai do tác giả tạo ra để kể các sự việc.

+ **Người kể chuyện theo ngôi thứ nhất là người kể chuyện xưng “tôi”**.

+ **Người kể chuyện theo ngôi thứ ba là người kể chuyện giấu mình**. Trong truyện cổ tích, người kể chuyện thường ở ngôi thứ ba.

Lời của người kể chuyện là phần lời người kể dùng để thuật lại một sự việc cụ thể hay giới thiệu, miêu tả khung cảnh, con người, sự vật,...

Lời của nhân vật là lời nói trực tiếp của các nhân vật trong truyện.

VĂN BẢN 1 : SỢ DỪA

CHUẨN BỊ ĐỌC 1 :

(HS trả lời miệng)

1. Đã bao giờ em đánh giá người khác chỉ qua hình thức bên ngoài chưa? Cách đánh giá như vậy có chính xác không?
2. Nhan đề văn bản gọi cho em liên tưởng đến điều gì ?

TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN 1

(HS vừa đọc văn bản vừa suy nghĩ
câu trả lời cho các câu hỏi trong khung)

Ngày xưa, có hai vợ chồng nghèo đi ở cho một nhà phú ông! Họ hiền lành, chịu khó nhưng đã ngoài năm mươi mà vẫn chưa có con.

Một hôm, trời nắng to, người vợ vào rừng hái củi cho chủ, khát nước quá mà không tìm thấy suối. Thấy cái sọ dừa bên gốc cây to đựng đầy nước mưa, bà bưng lên uống.

Thế rồi, bà có mang.

Chẳng bao lâu, người chồng mất. Bà sinh ra một đứa bé không chân không tay, tròn như một quả dừa. Bà buồn lắm, toan vứt đi thì đứa con bảo:

- *Mẹ ơi, con là người đấy. Mẹ đừng vứt con đi mà tội nghiệp.*

Nghĩ lại, thấy thương con, bà đành để con lại nuôi và đặt tên cho nó là Sọ Dừa.



1. Những chi tiết trong phần mở đầu giúp em biết được gì về nhân vật Sọ Dừa ?

Lớn lên, Sọ Dừa vẫn không khác lúc nhỏ, cứ lẩn lôn lốc trong nhà, chẳng làm được việc gì. Một hôm, bà mẹ than phiền:

- *Con nhà người ta bảy, tám tuổi đã đi ở chăn bò. Còn mày thì chẳng được tích sự gì.*

Sọ Dừa nói:

- *Gì chứ chăn bò thì con chăn cũng được. Mẹ cứ nói với phú ông cho con đến ở chăn bò.*

Nghe con giục, bà mẹ đến hỏi phú ông. Phú ông ngần ngại. Cả đàn bò giao cho thằng bé không ra người không ra ngợm ấy, chăn dắt làm sao? Nhưng mà nuôi nó thì được cái ít tốn cơm, công sá chẳng là bao, hơn nuôi đứa khác nhiều. Thôi cứ thử xem!

Thế là Sọ Dừa đến ở nhà phú ông. Cậu chăn bò rất giỏi. Hằng ngày, Sọ Dừa lẩn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lẩn sau đàn bò về chuồng. Ngày nắng cũng như ngày mưa, bò con nào con nấy bụng no căng. Phú ông mừng lắm.

Ngày mùa, tôi tớ ra đồng làm cả, phú ông có ba cô con gái thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị ác nghiệt, kiêu kì, thường hắt hủi Sọ Dừa; còn cô em út hiền lành, tính hay thương người, đối đãi với Sọ Dừa rất tử tế.



Một hôm, cô út vừa mang com đến dưới chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô lấy làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây nhìn xem, thì thấy một chàng trai khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ.



Có tiếng động, chàng trai biến mất, chỉ thấy Sọ Dừa nằm lẫn lóc ở đây. Nhiều lần như thế, cô gái biết Sọ Dừa không phải người phàm trần. Cô đem lòng yêu, có của ngon vật lạ đều giấu đem cho chàng.

Cuối mùa ở, Sọ Dừa về giục mẹ đến hỏi con gái phú ông làm vợ. Bà mẹ hết sức sung sướng, nhưng thấy con năn nỉ cũng chiều lòng, đành kiếm buồng cau mang đến nhà phú ông.

Phú ông cười mỉa:

- *Ừ, được! Muốn hỏi con gái ta, hãy về sắm đủ một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm đem sang đây.*

2. Theo em, Sọ Dừa có tìm được lễ vật hay không?

Bà mẹ về nói với Sọ Dừa, nghĩ là con thôi hẳn việc đòi lấy vợ. Không ngờ Sọ Dừa bảo với mẹ rằng sẽ có đủ những thứ ấy.

Đúng ngày hẹn, bà mẹ vô cùng ngạc nhiên vì trong nhà tự nhiên có bao nhiêu là sính lễ. Lại có cả chục gia nhân ở dưới nhà chạy lên khiêng lễ vật sang nhà phú ông. Phú ông hoa cả mắt. Lão lúng túng nói với bà cụ:

- *Để ta hỏi con gái ta, xem có đứa nào ưng lấy thằng Sọ Dừa không đã.*

Lão gọi ba con gái ra, hỏi lần lượt từng người một. Hai cô chị bĩu môi, chê bai. Còn cô út e lệ, cúi mặt xuống, tỏ ý bằng lòng. Phú ông đành phải nhận lễ và gả cô con gái út cho Sọ Dừa.

Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa cỗ bàn thật linh đình, gia nhân chạy ra chạy vào tấp nập.

Đúng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ Dừa đâu cả. Bỗng một chàng trai khôi ngô tuấn tú cùng cô út của phú ông từ phòng cô dâu đi ra. Mọi người đều sung sướng, mừng rỡ. Còn hai cô chị vợ của Sọ Dừa thì vừa tiếc, vừa ghen tức.



Hai vợ chồng Sọ Dừa ở với nhau rất hạnh phúc. Không những thế, Sọ Dừa còn tỏ ra thông minh khác thường, ngày đêm miệt mài đèn sách, chờ khoa thi.



Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người, phòng khi dùng đến.

Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng.



Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước. Một con cá kình nuốt chửng cô vào bụng. Sẵn có con dao, cô em đâm chết cá, xát cá nổi lênh bênh trên mặt biển, rồi dạt vào một hòn đảo. Cô lại lấy dao khoét bụng cá chui ra, lấy hai hòn đá cọ mạnh vào nhau, bật lửa lên, rồi xẻ thịt cá nướng ăn, sống qua ngày, chờ có thuyền đi qua thì gọi vào cứu.

Hai quả trứng cũng nở thành một đôi gà đẹp, làm bạn với cô giữa cảnh đảo hoang vắng. Một hôm, có thuyền cầm cờ đuôi nheo lướt qua đảo. Con gà trống nhìn thấy, gáy to ba lần:

Ồ...ó...o...

Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về.

Quan trạng cho thuyền vào xem. Vợ chồng gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Về nhà, quan trạng mở tiệc mừng, mời bà con đến chia vui, nhưng lại giấu vợ trong buồng không cho ra mắt. Hai cô chị không hay biết gì hết, khắp khối mừng thầm, chắc mẩm chuyến này được thay em làm bà trạng. Hai cô chị tranh nhau kể chuyện cô em rủi ro rồi khóc nức nở ra chiều thương tiếc lắm. Quan trạng không nói gì. Tiệc xong, quan trạng cho gọi vợ ra. Hai người chị xấu hổ quá, lén ra về lúc nào không ai hay và từ đó bỏ đi biệt xứ.

(Theo Nguyễn Khắc Phi (TCB), Ngữ văn 6, tập một, Sđd)

CHÚ THÍCH :

- **Phú ông:** người đàn ông giàu có.
- **Sọ dừa:** phần vỏ cứng bên trong quả dừa, đựng cùi dừa và nước dừa.



- **Công sá:** khoản tiền trả cho người làm thuê.
- **Phàm trần:** cõi đời thực.
- **Sửng sốt:** hết sức ngạc nhiên vì quá bất ngờ.
- **Chĩnh:** một loại đồ đựng bằng sành, miệng nhỏ, đáy hẹp.



- **Rượu tăm:** loại rượu quý có nồng độ cao, ngon, khi rót ra thường sủi tăm.
- **Gia nhân:** người giúp việc trong nhà.
- **Ứng:** thích vì cảm thấy phù hợp với mong muốn của mình.
- **Trạng nguyên:** học vị của người đỗ đầu trong khoa thi đình thời phong kiến.
- **Đi sứ:** đi giao thiệp với nước ngoài theo lệnh của vua.
- **Cá kình:** cá voi.

- **Chắc chắn:** tin chắc việc sẽ xảy ra như dự kiến.
- **Ra chiều:** tỏ vẻ, ra vẻ.
- **Biệt xứ:** nơi xa hẳn xứ sở của mình, không ai biết tin tức.

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI 1

(HS theo dõi
và hoàn thành các phiếu học tập)

1. Truyện cổ tích thường kể về nhân vật bất hạnh (người mồ côi, người mang lốt vật...), nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh... Theo em, Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào ?

(HS trả lời miệng)

2. Sắp xếp lại các sự việc sau theo đúng trình tự xảy ra trong truyện :

- a. Bà mẹ đi hái củi, uống nước trong sọ dừa rồi có mang, sinh ra Sọ Dừa dị hình dị dạng.
- b. Sọ Dừa chăm lo học hành, đỗ trạng và đi sứ.
- c. Sọ Dừa đi sứ về, hết sức vui mừng khi gặp lại vợ trên đảo.
- d. Ở nhà phú ông, Sọ Dừa gặp được cô út và kết hôn với cô, trút bỏ lốt xấu xí.
- đ. Hai người chị hại em, đẩy cô út xuống biển.
- e. Nhờ làm theo lời dặn của Sọ Dừa, cô út thoát nạn và sống trên đảo hoang.
- f. Hai người chị xấu hổ và bỏ đi biệt xứ.
- g. Sọ Dừa xin đi chăn bò ở nhà phú ông để phụ giúp mẹ già.

Em có nhận xét gì về cách sắp xếp thứ tự các sự việc trong truyện cổ tích ?

(HS trả lời miệng)

3. Phẩm chất của nhân vật trong truyện cổ tích thường được bộc lộ qua chuỗi hành động xuyên suốt tác phẩm. Em hãy liệt kê những hành động đáng chú ý của Sọ Dừa và nhận xét phẩm chất của nhân vật qua mỗi hành động.

(HS thực hiện phiếu học tập số 1)

4. Hãy chỉ ra các yếu tố kỳ ảo được sử dụng trong truyện “Sọ Dừa”. Theo em, các yếu tố kỳ ảo trong truyện này có vai trò gì ?

(HS thực hiện phiếu học tập số 2)

5. Câu chuyện này viết về đề tài gì ?

(HS thực hiện phiếu học tập số 3)

6. Cho biết chủ đề của truyện ?

(HS thực hiện phiếu học tập số 3)

7. Qua truyện “*Sọ Dừa*”, em học được gì về cách nhìn nhận, đánh giá con người ?

(HS thực hiện phiếu học tập số 3)

VĂN BẢN 2 : EM BÉ THÔNG MINH

CHUẨN BỊ ĐỌC 2 :

1. Người như thế nào thì được xem là người thông minh?
2. Theo em, người thông minh có thể giúp ích gì cho mọi người?

TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN 2

Ngày xưa, có ông vua nọ sai một viên quan đi dò la khắp nước tìm người tài giỏi. Viên quan ấy đã đi nhiều nơi, đến đâu quan cũng ra những câu đố oái oăm để hỏi mọi người. Đã mất nhiều công tìm kiếm nhưng viên quan vẫn chưa thấy có người nào thật lỗi lạc.

Một hôm, viên quan đi qua một cánh đồng làng kia, chợt thấy bên vệ đường có hai cha con nhà nọ đang làm ruộng: cha đánh trâu cày, con đập đất. Ông bèn dừng ngựa lại hỏi:

- Này, lão kia! Trâu của lão cày một ngày được mấy đường?



Người cha đứng gần ra chưa biết trả lời thế nào thì đưa con chừng bảy, tám tuổi nhanh miệng hỏi vặn lại quan rằng:

- Thế xin hỏi ông câu này đã. Nếu ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày được mấy bước, tôi sẽ cho ông biết trâu của cha tôi cày một ngày được mấy đường.

Viên quan nghe cậu bé hỏi lại như thế thì há hốc mồm sững sốt, không biết đáp sao cho ổn. Quan trầm nghĩ, nhất định nhân tài ở đây rồi, chả phải tìm đâu mất công. Quan bèn hỏi tên họ, làng xã quê quán của hai cha con rồi phi ngựa một mạch về tâu vua.

Nghe chuyện, vua lấy làm mừng lắm. Nhưng, để biết chính xác hơn nữa, vua cho thử lại. Vua sai ban cho làng ấy ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực, ra lệnh phải nuôi làm sao cho ba con trâu ấy đẻ thành chín con, hạn năm sau phải đem nộp đủ, nếu không thì cả làng phải tội.

1. Theo em, ai sẽ là người giải quyết thử thách này ? Người đó có thành công không ?



Khi dân làng nhận được lệnh vua thì ai nấy đều tung hứng và lo lắng, không hiểu thế là thế nào. Bao nhiêu cuộc họp làng, bao nhiêu lời bàn, vẫn không có cách gì giải quyết cả. Từ trên xuống dưới, mọi người đều coi là một tai hoạ. Việc đến tai em bé con nhà thợ cày. Em liền báo cha:

- *Chả mấy khi được lộc vua ban, cha cứ thua với làng giết thịt hai con trâu và đồ hai thúng gạo nếp để mọi người ăn một bữa cho sướng miệng. Còn một trâu và một thúng gạo, ta sẽ xin làng làm phí tổn cho cha con ta trải kinh lo liệu việc đó.*
- *Đã ăn thịt còn lo liệu thế nào? Mà ừ ừ có làm đại mà bay mất đầu, con ạ!*

Nhưng đưa con quả quyết:

- *Cha cứ mặc con lo liệu, thế nào cũng xong xuôi mọi việc.*

Người cha vội ra đình trình bày câu chuyện với dân làng. Mọi người nghe nói vẫn còn ngờ vực, bắt cha con phải làm giấy cam đoan, mới dám ngả trâu đánh chén.

Sau đó mấy hôm, hai cha con khăn gói tìm đường vào kinh. Đến hoàng cung, con bảo cha đứng đợi ở ngoài, còn mình thì nhè lúc mấy tên lính canh vô ý, lẻn vào sân rồng khóc um lên. Vua sai lính điệu em bé vào, phán hỏi:

- *Thằng bé kia, mà ừ có việc gì? Sao lại đến đây mà khóc?*
- *Tâu đức vua — em bé vờ vĩnh đáp — mẹ con chết sớm mà cha con thì không chịu để em bé để chơi với con cho có bạn, cho nên con khóc. Dám mong đức vua phán bảo cha con cho con được nhờ.*

Nghe nói, vua và các triều thần đều bật cười. Vua lại phán:

- *Mày muốn có em thì phải kiếm vợ khác cho cha mày, chứ cha mày là giống đực làm sao mà đẻ được!*

Em bé bỗng tươi tỉnh:

- *Thế sao làng chúng con lại có lệnh trên bắt nuôi ba con trâu đực cho đẻ thành chín con để nộp đức vua? Giống đực thì làm sao mà đẻ được ạ!*

Vua cười, bảo:

- *Ta thử đây thôi mà! Thế làng chúng mày không biết đem trâu ấy ra thịt mà ăn với nhau à?*
- *Tâu đức vua, làng chúng con sau khi nhận được trâu và gạo nếp, biết là lộc của đức vua, cho nên đã làm cỗ ăn mừng với nhau rồi.*

Vua và đình thần chịu thằng bé là thông minh lỗi lạc. Nhưng vua vẫn còn muốn thử một lần nữa.

2. Liệu trong phần tiếp theo, em bé có phải vượt qua những thử thách khác nữa hay không ?

Qua hôm sau, khi hai cha con đang ăn cơm ở công quán, bỗng có sứ nhà vua mang tới một con chim sẻ, với lệnh bắt họ phải dọn thành ba cỗ thức ăn. Em bé nhờ cha lấy cho mình một cái kim may rồi đưa cho sứ giả, bảo:

- *Ông cầm lấy cái này về tâu đức vua xin rèn cho tôi thành một con dao để xẻ thịt chim.*



Vua nghe nói, từ đó mới phục hần.

Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào, ban thưởng rất hậu.

Hồi đó, có một nước láng giềng lắm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ con ốc vặn rất dài, rộng hai đầu, đổ làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc.



Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ, vua quan đưa mắt nhìn nhau. Không trả lời được câu đồ oái oăm ấy tức là tỏ ra thua kém và thừa nhận sự thần phục của mình đối với nước láng giềng. Các đại thần đều vò đầu suy nghĩ. Có người dùng miệng hút. Có người bôi sáp vào sợi chỉ cho cứng để cho dễ khâu, v.v... Nhưng, tất cả mọi cách đều vô hiệu. Bao nhiêu ông trạng và các nhà thông thái được triệu vào đều lắc đầu bó tay. Cuối cùng, triều đình đành mời sứ thần ra ở công quán để có thời gian đi hỏi ý kiến em bé thông minh nọ. Khi viên quan mang dụ chỉ của vua đến thì em còn đùa nghịch ở sau nhà. Nghe nói việc khâu chỉ vào vỏ ốc, em bé hát lên một câu:

*Tang tình tang! Tính tình tang!
Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng
Bên thò lấy giấy mà bung,
Bên thò bôi mỡ, kiến mừng kiến sang,
Tang tình tang...*

rồi bảo:

- Cứ theo cách đó là khâu được ngay!

3. Chi tiết em bé giải câu đố bằng cách “hát lên một câu” cho em biết điều gì về nhân vật này ?

Viên quan sung sướng, vội vàng trở về tâu vua. Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng. Quả nhiên, con kiến càng đã khâu được sợi chỉ xuyên qua đường ruột ốc hộ cho nhà vua trước con mắt thán phục của sứ giả nước láng giềng.

Liên đó, vua phong cho em bé làm trạng nguyên. Vua lại sai xây dinh thự ở một bên hoàng cung cho em ở, để tiện hỏi han.

(Theo Nguyễn Đồng Chi, Ngữ văn 6, tập một, Nguyễn Khắc Phi (TCB), Sđd)

CHÚ THÍCH :

- **Đình thần:** các quan lại trong triều đình (giống như triều thần).
- **Công quán:** nhà để quan lại tạm trú khi đi làm việc công.
- **Thần phục:** chịu phục tùng và tự nhận làm bề tôi của vua hoặc chư hầu của nước lớn.
- **Vò đầu:** bối rối, lúng túng vì chưa tìm được cách giải quyết.
- **Triệu:** ra lệnh gọi.
- **Dụ chỉ:** văn bản để truyền lệnh của vua.
- **Thò:** thò.

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI 2

(HS theo dõi
và hoàn thành các phiếu học tập)

1. Truyện “Em bé thông minh” kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích ?

(HS trả lời miệng)

2. Đọc đoạn văn sau:

“Hồi đó, có một nước láng giềng lắm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ con ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đổ làm sao sâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc.”

Đây là lời của người kể chuyện hay lời nhân vật ? Vì sao em cho là như vậy ?

(HS trả lời miệng)

3. Trong truyện, em bé đã vượt qua những thử thách nào? Các thử thách ấy có ý nghĩa gì trong việc thể hiện phẩm chất của nhân vật em bé thông minh ?

(HS trả lời miệng)

4. Em đánh giá như thế nào về kết thúc của truyện ?

(HS trả lời miệng)

5. Theo em, chủ đề của truyện “Em bé thông minh” là gì?

(HS trả lời miệng)

6. Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích lũy kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?

(HS trả lời miệng)

PHẦN BÀI TẬP

BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH

PHẦN 1 : ĐỌC + THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

PHIẾU HỌC TẬP 1 (câu hỏi 3/SGK tr.45)

NHÂN VẬT “SỢ DỪA”	
Những hành động đáng chú ý:	Phẩm chất được bộc lộ qua hành động:

PHIẾU HỌC TẬP 2 (câu hỏi 4/SGK tr.45)

TRUYỆN “SỢ DỪA”	
Các yếu tố kỳ ảo được sử dụng:	Vai trò:

PHIẾU HỌC TẬP 3 (câu hỏi 5,6,7/SGK tr.45)

VĂN BẢN “SỢ DỪA”	
ĐỀ TÀI	CHỦ ĐỀ
Qua truyện “<i>Sợ Dừa</i>”, em học được gì về cách nhìn nhận, đánh giá con người ?	